



EVNGENCO 3

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

(Giấy đăng ký kinh doanh số: 3502208399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp đăng ký lần đầu ngày 26/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27/09/2018)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Trụ sở chính : Số 60-66 đường Nguyễn Cơ Thạch, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : 028 3636 7449

Fax: 028 3636 7450

Website : www.genco3.com

NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Ông Đinh Quốc Lâm

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Điện thoại : 84-254-3876927

Fax: 84-254-3876930

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

3.	Nguyên vật liệu	18
4.	Các hợp đồng kinh tế lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết	18
VIII.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	19
1.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty giai đoạn 2016 - 06 tháng đầu năm 2018.....	19
2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo	22
IX.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC CÙNG NGÀNH	23
1.	Triển vọng phát triển của ngành.....	23
2.	Vị thế của Công ty trong ngành	26
X.	CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	27
1.	Số lượng người lao động trong Công ty và cơ cấu lao động	27
2.	Chính sách đối với người lao động	28
XI.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC.....	29
XII.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	30
1.	Các thông tin tài chính cơ bản.....	30
2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	34
XIII.	TÀI SẢN	34
1.	Tài sản cố định	34
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	35
XIV.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO	35
XV.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔNG CÔNG TY.....	38
XVI.	CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH.....	38
XVII.	CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY	40
PHẦN II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	42
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	42
II.	BAN KIỂM SOÁT	48
III.	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	52

PHẦN I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ chức đăng ký công ty đại chúng: Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần

Ông: Đinh Quốc Lâm

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin tóm tắt này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản thông tin tóm tắt này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Công ty: Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần (gọi tắt là EVNGENCO 3).

Cổ đông: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của EVNGENCO 3.

Vốn điều lệ: Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của EVNGENCO 3.

Cổ phần: Vốn điều lệ của EVNGENCO 3 được chia thành nhiều phần bằng nhau.

Cổ phiếu: Chứng chỉ do EVNGENCO 3 phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng Công ty.

Cổ tức: Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của EVNGENCO 3 để chia cho cổ đông.

Điều lệ: Điều lệ của EVNGENCO 3 đã được Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Tổng Công ty thông qua tháng 09/2018.

Người liên quan: Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Công ty mẹ và công ty con (nếu có);
- Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Công ty thông qua các cơ quan quản lý Công ty;
- Công ty và những người quản lý Công ty;
- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty;
- Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, cháu, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 năm 2006 của Quốc hội và các văn bản

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

- Vốn điều lệ: 10.699.695.770.000 đồng
- Khối lượng cổ phiếu đang đăng ký giao dịch: 7.149.644 cổ phiếu
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.069.969.577 cổ phiếu

2. Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số: 3502208399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp đăng ký lần đầu ngày 26/11/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 02/01/2019 thì Tổng Công ty có những ngành nghề kinh doanh như sau:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của EVNGENCO 3 bao gồm:

STT	Tên ngành
1	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng; Đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án nguồn điện; các dự án năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo; Sản xuất và kinh doanh cơ khí điện lực; Quản lý, vận hành dây chuyền sản xuất điện, công trình điện; Khai thác và chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất điện; Sản xuất vật liệu dùng để cách nhiệt bằng thủy tinh; Sản xuất vật liệu cách nhiệt, cách điện
2	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, nâng cấp, cải tạo thiết bị điện, công trình điện
3	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh, điều khiển, tự động hóa thuộc dây chuyền sản xuất điện, thí nghiệm điện; Kiểm định, kiểm định an toàn các thiết bị, dụng cụ điện, hệ thống đo lường, đo đếm về điện, nhiệt, áp lực
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, tư vấn đấu thầu, lập dự toán; tư vấn thẩm tra và giám sát thi công công trình nguồn điện và công trình lưới điện đồng bộ các dự án nguồn điện; Tư vấn hoạt động chuẩn bị sản xuất cho các nhà máy điện; tư vấn quản lý dự án; tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng các

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

24	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
25	Xây dựng công trình điện
	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
26	Chi tiết: Quản lý, vận hành, sửa chữa và khai thác cảng biển

3. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Phát điện 3 được thành lập theo Quyết định số 3025/QĐ-BCT ngày 01/06/2012 của Bộ Công Thương và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502208399, đăng ký lần đầu ngày 26/11/2012; sửa đổi lần 3 ngày 27/02/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, trên cơ sở tổ chức sắp xếp lại Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ, các công ty phát điện hạch toán phụ thuộc, các ban quản lý dự án nguồn điện và tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước tại một số công ty phát điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam đang hoạt động theo luật doanh nghiệp. Các dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Tổng công ty Phát điện 3 như sau:

- **Năm 2013:** (1) Thành lập Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân, (2) Ban QLDA Nhiệt điện Thái Bình;
- **Năm 2014:** Bàn giao Ban QLDA Thủy điện 1 và Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát về lại EVN;
- **Năm 2015:** Thành lập Công ty Nhiệt điện Mông Dương (kiêm Ban QLDA Nhiệt điện 1); tiếp nhận Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức từ EVNGENCO 2; chuyển chủ đầu tư dự án Vĩnh Tân 4 về lại EVN từ ngày 01/05/2015;
- **Năm 2016:** (1) Thành lập Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện EVNGENCO 3, (2) Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ;
- **Năm 2017:** Thành lập Công ty Nhiệt điện Thái Bình (kiêm Ban QLDA Nhiệt điện Thái Bình);
- **Năm 2018:** Cổ phần hóa và chuyển sang hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/10/2018 theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502208399.

4. Quá trình tăng vốn

Từ khi thành lập tới thời điểm hiện nay, Công ty chưa thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

5. Cơ cấu cổ đông

EVNGENCO 3 là công ty hiện đã đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM, có vốn điều lệ **10.699.695.770.000 đồng**, trong đó cổ đông Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“Tập đoàn” hoặc “EVN”) nắm 99,19% vốn điều lệ.

2. Diễn giải chi tiết

2.1. Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, trong đó có quyền bầu, bãi miễn thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát hoặc các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý của ĐHĐCĐ.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để giải quyết những vấn đề liên quan đến lợi ích của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ quyết định theo từng kỳ Đại hội nhưng không được vượt quá 11 (mười một) thành viên. Số lượng thành viên HĐQT hiện nay là 04 người.

2.3. Ban kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính Công ty. BKS hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Bộ máy quản lý.

Số lượng thành viên BKS hiện nay gồm 03 người.

2.4. Ban Tổng Giám đốc

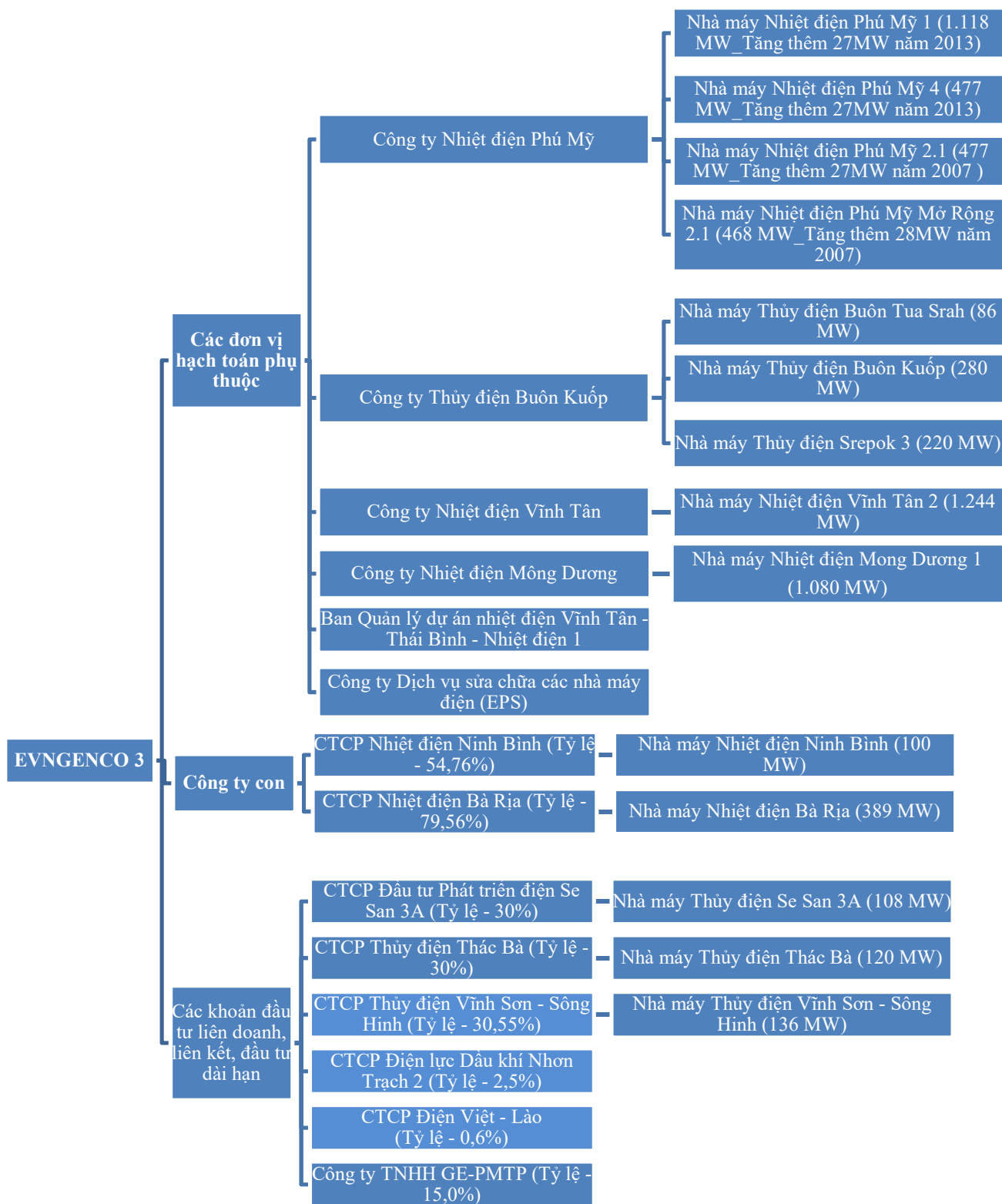
Tổng Giám đốc Tổng Công ty là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Hiện tại giúp việc cho Tổng Giám đốc có 05 Phó Tổng Giám đốc - tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc trong các hoạt động quản lý, điều hành Tổng công ty theo các lĩnh vực được phân công phụ trách.

2.5. Các phòng, ban chức năng, chi nhánh của Tổng Công ty

Các Ban chức năng chuyên môn: Bao gồm 12 Ban

- | | |
|-----------------------------|---|
| (1) Văn phòng: | Thực hiện chức năng hành chính, quản trị, văn thư và lưu trữ; quan hệ cộng đồng; y tế Cơ quan EVNGENCO 3; hợp tác với các đối tác nước ngoài và các quan hệ quốc tế, thi đua tuyên truyền, y tế lao động. |
| (2) Ban Tổ chức và Nhân sự: | Thực hiện chức năng tổ chức bộ máy, cán bộ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, lao động tiền lương, vệ sinh lao động, văn hóa doanh nghiệp. |

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

STT	Tên công ty	Công suất (MW)	Hoạt động
1	Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	2.540	Quản lý vận hành 04 nhà máy nhiệt điện: Phú Mỹ 1, Phú Mỹ 4, Phú Mỹ 2.1 và Phú Mỹ 2.1 MR
2	Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	586	Quản lý vận hành 3 NMTĐ: Buôn Kuốp, Buôn Tua Srah, Srêpôk 3
3	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	1.244	Quản lý vận hành NMNĐ Vĩnh Tân 2, Quản lý vận hành thuê NMNĐ Vĩnh Tân 4
4	Công ty Nhiệt điện Mông Dương	1.080	Quản lý vận hành NMNĐ Mông Dương 1
5	Công ty Nhiệt điện Thái Bình		Quản lý vận hành thuê NMNĐ Thái Bình 1
6	Công ty Dịch vụ sửa chữa các Nhà máy điện EVNGENCO 3		Cung cấp dịch vụ sửa chữa cho các nhà máy điện
7	Ban QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân		QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, cơ sở hạ tầng của Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân; là đại diện của Tư vấn QLDA (EVNGENCO 3) để thực hiện QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 và Vĩnh Tân 4 mở rộng cho chủ đầu tư (EVN)
8	Ban QLDA Nhiệt điện 1		QLDA NMNĐ Mông Dương 1
9	Ban QLDA Nhiệt điện Thái Bình		QLDA NMNĐ Thái Bình 1
Tổng cộng		5.450	

Nguồn: EVNGENCO 3

2. Các công ty con tại ngày 01/10/2018

STT	Tên công ty	Công suất (MW)	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn góp của EVNGENCO 3 (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của EVNGENCO 3 (%)	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu
1	Công ty CP NĐ Bà Rịa (BTP)	390	604.856	481.236	79,56	Sản xuất điện năng
2	Công ty CP NĐ Ninh Bình (NBP)	100	128.655	70.454	54,76	Sản xuất điện năng
Tổng cộng		490		551.690		

Nguồn: EVNGENCO 3

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Các nhà máy thuộc Công ty Thủy điện Buôn Kuốp (586 MW): Đưa vào vận hành từ năm 2010 và đang vận hành ổn định. Trong thời gian vừa qua, bên cạnh việc hoạt động với hiệu quả kinh tế cao, các nhà máy còn tham gia thực hiện tốt công tác cấp nước hạ du trong mùa khô và phối hợp chặt chẽ đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.

2. Công tác sản xuất điện

Trong giai đoạn 2015 - 2016, sản lượng điện của EVNGENCO 3 tăng trưởng 12%/năm, các dự án đầu tư nguồn điện mới của EVNGENCO 3 đã hoàn thành và đi vào hoạt động góp phần đảm bảo cung ứng đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là góp phần đảm bảo cung cấp điện cho Miền Nam.

Tổng sản lượng điện sản xuất của Công ty mẹ - EVNGENCO 3 trong giai đoạn 2015 - 2017 đạt 96.849 triệu kWh, sản lượng điện bình quân trong 3 năm khoảng 32.283 triệu kWh/năm, cụ thể:

Bảng 4: Tổng sản lượng điện sản xuất 2015 - 30/09/2018

Đơn vị: triệu kWh

Năm	Tổng số (2015 - 2017)	Bình quân/năm (2015 - 2017)	2015	2016	2017	9 tháng đầu năm 2018
Tổng Sản lượng điện	96.849	32.283	30.030	33.654	33.165	24.931
Công ty mẹ	86.972	28.991	26.648	30.509	29.815	22.745
Phú Mỹ	49.911	16.637	17.870	16.317	15.723	11.588
Buôn Kuốp	7.314	2.438	1.551	2.171	3.591	1.803
Vĩnh Tân	18.404	6.135	5.552 (*)	7.106	5.747	5.565
Mông Dương	11.343	3.781	1.674 (*)	4.915	4.754	3.788
Bản Chát	-	-	-	-	-	-
Công ty con	5.387	1.796	2.022	1.811	1.554	852
Bà Rịa	4.391	1.464	1.696	1.470	1.225	587
Ninh Bình	967	322	327	312	328	265
Thủ Đức				29	0,47	-
Công ty liên kết	4.490	1.497	1.360	1.335	1.796	1.334
Thác Bà	1.137	379	342	304	491	342
Vĩnh Sơn - Sông Hình	2.219	740	674	679	865	599
Sê San 3A	1.135	378	344	351	439	393

Ghi chú:

- (*) SLĐ của Vĩnh Tân và Mông Dương tính từ thời điểm bàn giao vận hành thương mại (Vĩnh Tân: tổ máy 1: 01/2015, tổ máy 2: 03/2015; Mông Dương: tổ máy 1: 10/2015, tổ máy 2: 12/2015).
- Bàn giao công ty thủy điện Huội Quảng - Bản Chát về EVN quản lý từ ngày 24/12/2014

3. Nguyên vật liệu**Nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện khí:**

Các nhà máy điện Phú Mỹ sử dụng nhiên liệu khí là nhiên liệu chính, dầu DO là nhiên liệu dự phòng. Các Nhà máy điện Phú Mỹ tiêu thụ khí đốt từ các nguồn: khí Nam Côn Sơn và có hợp đồng cung cấp đến năm 2023, ngoài ra còn có hợp đồng cấp khí cho các nhà máy từ nguồn khí Cửu Long.

Theo quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2035, một số mỏ khí mới và nguồn LNG sẽ được đầu tư để bù đắp lượng khí suy hao nhằm tiếp tục cấp khí cho các nhà máy điện Phú Mỹ của EVNGENCO 3 nói riêng và các nhà máy điện miền Đông Nam Bộ nói chung.

Nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện than:

Nhiên liệu chính dùng trong sản xuất nhiệt điện than là than cám sản xuất trong nước và dầu FO/DO dùng để khởi động và đốt kèm khi tải thấp.

Trong những năm gần đây, nhu cầu than có sự tăng lên đáng kể, từ mức 10 triệu tấn ở năm 2002 đã tăng hơn 3,5 lần lên mức tiêu thụ 35,5 triệu tấn vào năm 2014. Trong đó ngành điện là ngành tiêu thụ than nhiều nhất, chiếm khoảng 50% tổng sản lượng than tiêu thụ.

Trong tương lai, khi các nhà máy điện chủ động trong quá trình nhập khẩu than làm nguyên liệu sản xuất, ngoài rủi ro về số lượng, cơ chế giá nhiên liệu than trong tương lai sẽ chịu ảnh hưởng lớn của giá thị trường (cả than trong nước và than nhập khẩu).

Nguồn nguyên vật liệu của EVNGENCO 3 chịu ảnh hưởng bởi các nhân tố sau:

- Sự biến động giá dầu và giá than trên thế giới
- Ảnh hưởng của thiên tai (bão lụt, hạn hán, cháy rừng...)
- Biến động của tỷ giá ngoại tệ

Các biến động của nguồn nguyên vật liệu đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD, doanh thu và lợi nhuận của EVNGENCO 3.

4. Các hợp đồng kinh tế lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Các Hợp đồng mua bán điện như sau:

STT	Tên hợp đồng	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
1	Hợp đồng bán điện Phú Mỹ	Từ ngày ký đến hết 25 năm kể từ Ngày vận hành thương mại của Nhà máy điện.	Điện năng	Công ty mua bán điện EPTC
2	Buôn Kuốp	như trên	Điện năng	như trên
3	Vĩnh Tân 2	như trên	Điện năng	như trên

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	06 tháng đầu năm 2018	% tăng giảm năm 2017 so với năm 2016
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.942.430	37.907.111	20.328.685	5,47%
Giá vốn hàng bán	32.401.927	33.601.837	17.448.922	3,70%
Lợi nhuận gộp	3.540.503	4.305.274	2.879.763	21,60%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	217.187	416.380	566.481	91,71%
Lợi nhuận khác	87.620	52.491	(14.341)	-40,09%
Lợi nhuận trước thuế	304.807	468.870	552.140	53,83%
Lợi nhuận sau thuế	265.474	316.698	441.964	19,30%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 06 tháng đầu năm 2018

Lưu ý:

 Tại BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017 của Tổng Công ty, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam có một số điểm cần lưu ý, cụ thể như sau:

Thuyết minh 3(b)(ii) và 3(b)(iii) trong báo cáo tài chính hợp nhất. Tổng Công ty áp dụng phương pháp xử lý chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản của các công trình điện nằm trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo hướng dẫn tại Nghị định số 10/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 9 tháng 2 năm 2017 (“Nghị định 10”) và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ theo hướng dẫn tại Công văn số 5344/BTC-TCĐN của Bộ Tài Chính ngày 25 tháng 4 năm 2017 về việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ năm 2016 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (“Công văn 5344”), được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận theo Công văn số 122/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ ngày 6 tháng 3 năm 2017 (“Công văn 122”).

Theo hướng dẫn của Nghị định 10, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn xây dựng cơ bản được ghi nhận vào chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong phần “Vốn chủ sở hữu” và được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian không quá 5 năm kể từ khi các công trình đi vào hoạt động thương mại. Theo hướng dẫn của Công văn 5344 và Công văn 122, các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ kế toán năm của các khoản nợ phải trả dài hạn có gốc ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 được ghi nhận vào chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc “Vốn chủ sở hữu”, thay vì vào “Chi phí tài chính”, và được phân bổ vào chi phí năm 2016 ít nhất bằng số chênh lệch tỷ giá của các khoản nợ đến hạn trả trong năm 2017 và đảm bảo kết quả sản xuất kinh doanh không lỗ, số còn lại được theo dõi và tiếp

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Chi phí nhân công	717.419	2,19%	783.444	2,30%	262.626	1,49%
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.854.592	17,85%	5.001.951	14,69%	2.310.248	13,12%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	350.668	1,07%	527.634	1,55%	144.074	0,82%
Chi phí sửa chữa lớn	1.711.290	5,22%	2.140.133	6,29%	393.578	2,23%
Chi phí khác	637.665	1,94%	735.028	2,16%	309.427	1,76%
Tổng cộng	32.793.034	100,00%	34.038.946	100,00%	17.614.469	100,00%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 06 tháng đầu năm 2018

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo

2.1 Những nhân tố thuận lợi

- Là một công ty có vốn đầu tư của EVN, EVNGENCO 3 nhận được sự hỗ trợ trong công tác quản lý, điều hành và tài chính từ Tập đoàn EVN.
- Các nhà máy hiện tại của EVNGENCO 3 đều đã hoàn thành và đưa vào phát điện thương mại, đóng góp vào tổng công suất phát điện lớn nhất cả nước của Tổng Công ty. Thêm vào đó, phần lớn công suất phát điện của EVNGENCO 3 (hơn 66%) thuộc các nhà máy tại khu vực phía Nam, là khu vực có nhu cầu nguồn điện rất lớn và công suất phát điện còn thiếu hụt.
- EVNGENCO 3 có đội ngũ CBNV có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm trong việc quản lý, vận hành các nhà máy cũng như tìm kiếm và phát triển các dự án khác trong tương lai.
- EVNGENCO 3 có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem EVNGENCO 3 có chịu rủi ro tín dụng hay không. EVNGENCO 3 không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với khách hàng hoặc đối tác vì các khoản phải thu chủ yếu là từ các công ty trong cùng EVN.

2.2 Những nhân tố khó khăn

- Các nhà máy của EVNGENCO 3 chủ yếu dùng nhiên liệu hóa thạch (chiếm 89%) chủ yếu là nguồn khí đốt và than đá trong nước. Trong khi các nguồn nhiên liệu này chỉ đủ đáp ứng cho các nhà máy hiện tại và có xu hướng giảm dần.
- Hoạt động kinh doanh chịu ảnh hưởng của yếu tố thời tiết - đang ngày càng diễn biến phức tạp trước sự biến đổi khí hậu toàn cầu.
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu của EVNGENCO 3 cao do các dự án đầu tư chủ yếu sử dụng nguồn vốn vay ngoại tệ, do đó EVNGENCO 3 chịu nhiều sức ép từ biến động lãi suất và tỷ giá.

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

1.2 Triển vọng ngành điện trong thời gian tới

Hiện tượng La Nina suy yếu

Theo dự báo của Viện Nghiên cứu Khí hậu và Xã hội Quốc tế, hiện tượng La Nina có sự suy yếu nhanh trong năm 2018, đặc biệt là từ quý 02/2018. Sự suy yếu của hiện tượng La Nina sẽ kéo theo sự gia tăng trở lại của hiện tượng El Nino. Do đó, các nhà máy nhiệt điện có cơ hội gia tăng sản lượng cung cấp trong năm 2018. Đây sẽ là cơ hội của EVNGENCO 3.

Khoảng cách cung cầu khó có thể được cải thiện trong những năm tới:

Năm 2018, nhằm đáp ứng cho nhu cầu tiêu thụ điện, nhiều nhà máy điện mới sẽ được đưa vào vận hành với tổng công suất 700 MW. Cùng với một loạt các nhà máy đã hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2017, công suất phát điện sẽ gia tăng đáng kể từ năm 2018.

Bảng 9: Các nhà máy điện dự kiến đi vào hoạt động trong năm 2018 và 2019

Nhà máy điện	Loại hình	Địa điểm hoạt động	Công suất (MW)	Thời gian vận hành	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Chủ đầu tư
Năm 2018						
Sông Bung 2 #1,2	Thủy điện	Sông Bung, Quảng Nam	100			EVNGENCO 2
Vĩnh Tân 1 (BOT) #1	Nhiệt điện	Vĩnh Tân, Bình Thuận	600			
Năm 2019						
Vĩnh Tân 1 (BOT)#2	Nhiệt điện	Vĩnh Tân, Bình Thuận	600			
Duyên Hải 3 mở rộng	Nhiệt điện	Trà Vinh	660	Quý 02/2018	22.774	EVNGENCO 1
Thượng Kon Tum #1,2	Thủy điện	Sông Đăk Nhe, Kon Tum	220		7.407,749	VSH (EVNGENCO 3)
Đa Nhim mở rộng	Thủy điện	Sông Đa Nhim, Lâm Đồng – Ninh Thuận	80		1.952	DHD (EVNGENCO 1)
Vĩnh Tân 4 mở rộng	Nhiệt điện	Vĩnh Tân, Bình Thuận	600	Tháng 12/2019	Trên 23.000	EVN

Nguồn: Quyết định 219/QĐ-TTg ngày 13/2/2018 phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2016 - 2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Điện lực được đánh giá là ngành thiết yếu của nền kinh tế quốc dân, phục vụ sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt. Sự phát triển của ngành điện có ý nghĩa nền tảng đối với công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói riêng và sự phát triển của nền kinh tế nói chung.

Mặc dù được đánh giá là một quốc gia có tiềm năng rất cao trong lĩnh vực khai thác năng lượng tái tạo nhưng sự phát triển của ngành năng lượng này tại Việt Nam hiện tại vẫn còn khá thấp so với tiềm năng vốn có. Tính đến năm 2015, ngoại trừ hệ thống nhà máy thủy điện có công suất nhỏ (dưới 30MW) đã chiếm một giá trị đáng kể (tổng công suất khoảng 2.300 MW tính đến cuối năm 2015) thì công suất của các nguồn năng lượng khác vẫn còn rất hạn chế. Theo báo cáo của Cơ quan Năng lượng Đan Mạch, tổng quy mô dự án năng lượng gió mà Việt Nam đang triển khai sẽ đạt công suất 159 MW, chỉ chiếm chưa đến 10% mục tiêu phát triển năng lượng gió tính đến năm 2030.

Nhằm cải thiện các rào cản hiện tại, các chiến lược phát triển nguồn năng lượng tái tạo với trọng tâm là Quyết định số 2068/QĐ-TTg hiệu lực ngày 25/11/2015 đã ban hành, đề ra chiến lược phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó, sự hình thành cơ chế giá bán điện từ các nguồn năng lượng tái tạo được xem là yếu tố quan trọng nhất trong chiến lược này.

2. Vị thế của Công ty trong ngành

Công suất lắp đặt:

Tổng công suất lắp đặt các nhà máy điện trong EVNGENCO 3 (không bao gồm CTCP ĐL Dầu khí Nhơn Trạch 2 và CTCP Điện Việt- Lào) đạt 6.543 MW chiếm khoảng 16% công suất đặt của toàn hệ thống điện. Phân theo loại hình nhà máy của EVNGENCO 3, thủy điện chiếm khoảng 2,26%, nhiệt điện than chiếm khoảng 5,77%, tuabin khí chiếm khoảng 6,97% công suất phát điện của toàn hệ thống điện

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

STT	Cơ cấu lao động	Tổng số	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ		2.628	100
1	Trình độ trên Đại học	57	2,17
2	Trình độ Đại học	1.232	46,88
3	Trung cấp, cao đẳng	1.057	40,22
4	Lao động phổ thông	109	4,15
5	Công nhân kỹ thuật	173	6,58
Phân theo thời hạn hợp đồng lao động		2.628	100
1	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng	8	0,30
2	Lao động không xác định thời hạn	2.616	99,54
3	Lao động thời hạn từ 1 - 3 năm	4	0,16
4	Lao động thời hạn dưới 1 năm hoặc theo mùa vụ	-	-
Phân theo giới tính		2.628	100
1	Nam	2.230	84,86
2	Nữ	398	15,14

2. Chính sách đối với người lao động

1.1 Chế độ làm việc

Chế độ làm việc của Tổng Công ty được thực hiện theo các quy định của Luật lao động và các quy định liên quan, cụ thể:

- Thời gian làm việc: Thời giờ làm việc bình thường của mỗi CBCNV không quá 08 giờ trong 01 ngày, 48 giờ trong 01 tuần (đối với người lao động làm các công việc không đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm).
- Công ty luôn đảm bảo để người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Pháp luật như: nghỉ phép, ốm, thai sản, hưu, trợ cấp thôi việc,

1.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: Tổng Công ty luôn có chính sách tuyển dụng hợp lý nhằm thu hút lao động có năng lực và trình độ chuyên môn vào làm việc và gắn bó lâu dài với Tổng Công ty. Mỗi vị trí tuyển dụng đều có những tiêu chuẩn cụ thể, rõ ràng. Công tác tuyển dụng luôn được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch đảm bảo tính công bằng cũng như cơ hội bình đẳng cho mọi ứng cử viên.
- Đào tạo: Công tác đào tạo luôn được Tổng Công ty chú trọng. Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhu cầu thực tế, hàng năm, Công ty đều tiến hành đào tạo và đào tạo

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, EVNGENCO 3 không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền EVNGENCO 3 đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
- Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ cổ tức trong hai năm gần nhất: không có

XII. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Tổng Công ty hạch toán kế toán theo quy định của Luật kế toán hiện hành.

1. Các thông tin tài chính cơ bản

1.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Bảng 12: Thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà xưởng, vật kiến trúc	10-40 năm
Máy móc, thiết bị	5-20 năm
Phương tiện vận tải	5-20 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3-10 năm
Tài sản cố định khác	5-10 năm

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2017 Tổng Công ty

-  **Tài sản cố định vô hình:** Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, ngoại trừ quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định không tính khấu hao. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Bảng 13: Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Tổng Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Pháp luật và theo Điều lệ Tổng Công ty.

Bảng 15: Số dư các quỹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Quỹ đầu tư phát triển	218.279	291.206	286.253
Quỹ khen thưởng phúc lợi	249.378	289.958	174.553
Tổng cộng	467.657	581.164	460.806

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 06 tháng đầu năm 2018 của Tổng Công ty

1.5 Tổng dư nợ vay

Tổng Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản vay. Số dư các khoản vay của Tổng Công ty như sau:

Bảng 16: Số dư các khoản vay

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Vay dài hạn đến hạn trả	3.337.580	4.804.802	2.046.199
Vay dài hạn	65.841.568	58.297.263	58.983.469
Tổng cộng	69.179.148	63.102.065	61.029.668

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC 06 tháng đầu năm 2018 của Tổng Công ty

1.6 Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu ngắn hạn

Bảng 17: Số dư các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	30/06/2018
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7.182.533	8.494.115	12.921.729
Trả trước cho người bán ngắn hạn	301.221	171.653	351.538

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Các khoản phải trả dài hạn

Tổng Công ty không có các khoản phải trả dài hạn tại ngày 31/12/2016, 31/12/2017 và 30/06/2018.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
I Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TLSĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,77	1,46
2	Hệ số thanh toán nhanh: (TLSĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,48	1,22
II Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,90	0,88
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	8,81	7,31
III Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	11,62	10,98
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,42	0,47
IV Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,74	0,84
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,05	3,42
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,31	0,38
4	Hệ số lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,60	1,10

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2016 và 2017 của Tổng Công ty

XIII. TÀI SẢN

1. Tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2017 của Tổng Công ty như sau:

Bảng 21: Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: triệu đồng

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Doanh thu thuần	37.877	-0,41%	38.075	0,52%
Lợi nhuận sau thuế	1.172	41,5%	1.233	5,2%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3%		3,23%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,95%		11,52%	
Cổ tức	3%		3%	

Nguồn: EVNGENCO 3

(*) **Ghi chú:** chưa bao gồm yếu tố CLTG. Hạch toán CLTG được thực hiện theo Quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Giải pháp cụ thể

Để thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra, Tổng Công ty đưa ra các nhóm giải pháp như sau:

a) Giải pháp trong sản xuất và cung ứng điện

- Vận hành các nhà máy an toàn và ổn định, đảm bảo tiến độ sửa chữa lớn các nhà máy điện, lưới điện theo kế hoạch;
- Đảm bảo phát điện ổn định NMNĐ Mông Dương 1, Vĩnh Tân 2 góp phần cung cấp điện cho khu vực miền Nam.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, an toàn lao động, giảm sự cố, từng bước cải tạo, sửa chữa, thay thế thiết bị nhằm nâng cao chất lượng các hệ thống thiết bị của NMNĐ Vĩnh Tân 2, đảm bảo vận hành tin cậy, ổn định.
- Có chiến lược chào giá trên thị trường phát điện cạnh tranh phù hợp để đạt doanh thu cao nhất.

b) Giải pháp cho công tác đầu tư xây dựng

- Tiếp tục nâng cao năng lực của các Ban QLDA; thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm theo Quy chế phân cấp quyết định đầu tư của Tập đoàn; Điều hành quản lý, giám sát chặt chẽ việc thực hiện của các nhà thầu; kịp thời nghiên cứu đề xuất với các cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để đảm bảo chất lượng và tiến độ theo tình hình thực tế của từng dự án.
- Giải quyết kịp thời các phát sinh, vướng mắc trong quá trình xây dựng tại công trường nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình;
- Giải ngân, thanh toán kịp thời các khối lượng nghiệm thu đạt yêu cầu.
- Đẩy mạnh nghiên cứu và triển khai các dự án sử dụng năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, năng lượng gió).

XV. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA TỔNG CÔNG TY

Không có.

XVI. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Về sản xuất kinh doanh nguồn điện hiện có

Đảm bảo phát đủ sản lượng điện kế hoạch và có dự phòng nhất định.

Tối ưu hóa chi phí sản xuất điện. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.

Tham gia thị trường điện cạnh tranh có hiệu quả theo lộ trình của Chính phủ.

Triển khai thực hiện mô hình sửa chữa tập trung.

2. Về đầu tư nguồn điện mới

Tiếp tục thực hiện triển khai các dự án đầu tư nguồn điện đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công theo quy hoạch điện và Chính phủ.

Đầu tư phát triển các dự án nguồn mới sử dụng công nghệ sạch, đảm bảo môi trường gắn liền với phát triển bền vững.

3. Về công tác tài chính

Sản xuất kinh doanh có lãi, đảm bảo cổ tức bình quân 10 năm cho các cổ đông.

Các chỉ tiêu tài chính được đảm bảo để có thể huy động được nguồn vốn.

4. Về nâng cao phát triển nguồn nhân lực

Đội ngũ CBCNV tiếp tục phát huy năng lực và thể mạnh; thường xuyên được đào tạo; trau dồi và rèn luyện qua thực tế theo hướng chuyên môn hóa. Xây dựng tập thể lao động có tác phong công nghiệp, kỷ luật, kỷ cương.

Nâng cao năng suất lao động và chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn lực kỹ thuật có chuyên môn cao/chuyên gia trong lĩnh vực vận hành-sửa chữa, bắt kịp xu thế phát triển của nền công nghiệp hiện đại, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai có hiệu quả Đề án sắp xếp, bố trí lao động trong EVNGENCO 3 giai đoạn 2016 - 2020.

5. Về thị trường điện

Thực hiện chào giá tập trung.

Tham gia Thị trường điện bán buôn điện cạnh tranh theo lộ trình.

Góp phần tích cực trong việc xây dựng thành công thị trường điện theo các cấp độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

6. Về công tác sửa chữa, vận hành các nhà máy

Đẩy mạnh và phát triển mô hình sửa chữa và vận hành thuê với định hướng phát triển như sau:

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

	(Phân kỳ 1 đầu tư trước 50MW trong tổng công suất của nhà máy là 200MW)			
4	Dự án nhà máy điện LNG Long Sơn 1	1.200	24.293	2020÷2025
Tổng cộng		1.343	28.516	

Nguồn: EVNGENCO 3

XVII. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY

1. Vụ kiện Quyết định về giải quyết BTHT GPMB xây dựng công trình: Khu quản lý vận hành các nhà máy thủy điện trên sông Sêrêpôk, đường Mai Xuân Thưởng, phường Thành Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Người khởi kiện: Bà Vương Thị Như Hoa
- Người bị kiện: Chủ tịch UBND TP. Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tổng Công ty Phát điện 3.
- Nội dung khởi kiện: Yêu cầu hủy bỏ quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 17/11/2006 của UBND TP BMT về việc Phê duyệt phương án BTHT GPMB để xây dựng công trình Khu quản lý vận hành các nhà máy thủy điện trên sông Sêrêpôk; Tính lại giá bồi thường hoặc đổi đất khi nhà nước thu hồi đất.
- Tình trạng giải quyết hiện nay: Vụ kiện đã được giải quyết bằng Bản án phúc thẩm số 02/2011/HCPT ngày 22/3/2011 của TAND tỉnh Đắk Lắk.

Theo đó, Tổng Công ty thống nhất với chủ trương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hình thức bồi thường bằng việc giao đất mới, có diện tích tương đương và cùng mục đích sử dụng cho bà Hoa; Tổng Công ty Phát điện 3 sẽ thực hiện chi trả chi phí phát sinh để thu đất bồi thường cho bà Hoa theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (hiện nay chưa có Phương án bồi thường).

2. Vụ kiện Quyết định về giải quyết BTHT GPMB xây dựng công trình: Khu quản lý vận hành các nhà máy thủy điện trên sông Sêrêpôk, đường Mai Xuân Thưởng, phường Thành Nhất, Tp Buôn Ma Thuột

- Người khởi kiện: Bà Ngô Tú Trân và Ông Nguyễn Bá Triệu
- Người bị kiện: Chủ tịch UBND TP. Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tổng Công ty Phát điện 3
- Nội dung khởi kiện: Yêu cầu hủy bỏ quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 17/11/2006 của UBND TP BMT về việc Phê duyệt phương án BTHT GPMB để xây dựng công trình Khu quản lý vận hành các nhà máy thủy điện trên sông Sêrêpôk; Tính lại giá bồi thường hoặc đổi đất khi nhà nước thu hồi đất.
- Tình trạng giải quyết hiện nay: Vụ kiện đã được giải quyết bằng Bản án phúc thẩm số 02/2012/HCPT ngày 20/8/2012 của TAND tỉnh Đắk Lắk.

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Theo đó, Tổng Công ty Phát điện 3 sẽ thực hiện chi trả tiền hỗ trợ đất nuôi trồng thủy sản trên diện tích 69.299 m² mặt nước đã bị thu hồi của ông Phạm Ngọc Cân theo theo quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (hiện chưa có quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ).

5. Vụ kiện về Hợp đồng EC dự án Thủy điện Thượng Kon Tum (vụ kiện số 24/14)

- Người khởi kiện: Tổ hợp Nhà thầu Trung Quốc (Viện Hoa Đông Tập đoàn Quốc và Công thủy điện Trung Tổ ty TNHH Cục Đường sắt Trung Quốc số 18)
- Người bị kiện: Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh (VSH), là công ty liên kết của Tổng Công ty Phát điện 3 (Tổng Công ty Phát điện 3 nắm giữ 30.55% vốn điều lệ).
- Nội dung khởi kiện: Tuyên bố rằng việc chấm dứt của Nhà thầu là có hiệu lực và yêu cầu chủ đầu tư bồi thường.
- Tình hình giải quyết:
 - + Phiên họp giải quyết tranh chấp lần 1 vụ kiện số 24/14 diễn ra tại Singapore từ ngày 15-19/5/2017. VSH không tham gia phiên họp do phản đối thẩm quyền của HĐTT.
 - + HĐTT dự kiến phiên họp giải quyết tranh chấp tiếp theo diễn ra từ ngày 17-18/7/2018, sau đó dời sang ngày 9-10/10/2018 (dời lần 1) và hiện nay được dời đến ngày 11-12/3/2019 (dời lần 2) tại Osaka, Nhật Bản.
 - + VSH đã ký hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp lý với Công ty TNHH Tư vấn Luật và Đầu tư Nam Hùng để bảo vệ quyền lợi của VSH trong vụ kiện số 24/14.

PHẦN II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Bảng 25: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Lê	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Đinh Quốc Lâm	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	
3	Trương Quốc Phúc	Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách	
4	Đỗ Mộng Hùng	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	

Nguồn: EVNGENCO 3

Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT:

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 30/09/2018)	:	424.546.493
Trong đó:		
Cổ phần đại diện sở hữu cho EVN	:	424.542.093
Cổ phần cá nhân sở hữu	:	4.400
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 30/09/2018)	:	Không

2. Ông Đinh Quốc Lâm - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông	:	Đinh Quốc Lâm
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	19/7/1973
Nơi sinh	:	Xã Đồng Hải, Huyện Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
Số CMND	:	025265528
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Đồng Hải, Huyện Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
Địa chỉ thường trú	:	T4-906, Tòa nhà Vista, 628C Xa Lộ Hà Nội, p. An Phú, Q. 2, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư Hệ thống điện
Quá trình công tác	:	
- Từ tháng 01/1996 đến tháng 6/1997	:	Kỹ sư Ban Quản lý dự án các Nhà máy điện Phú Mỹ - Bà Rịa
- Từ tháng 6/1997 đến tháng 8/1998	:	Trưởng ca Vận hành Nhà máy điện Phú Mỹ
- Từ tháng 9/1998 đến tháng 01/2002	:	Phó Quản đốc Phân xưởng Vận hành Nhà máy điện Phú Mỹ

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính Kế toán; Đã hoàn thành chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	:	
- Từ tháng 3/1982 đến tháng 3/1991	:	Nhân viên Kế toán Sở Điện lực Bà Rịa -Vũng Tàu
- Từ tháng 4/1991 đến tháng 3/1993	:	Phó phòng Kế toán Sở Điện lực Bà Rịa -Vũng Tàu
- Từ tháng 4/1993 đến tháng 6/2003	:	Trưởng phòng Kế toán Nhà máy điện Bà Rịa
- Từ tháng 6/2003 đến tháng 6/2009	:	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ
- Từ tháng 6/2009 đến tháng 12/2011	:	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ
- Từ tháng 01/2012 đến tháng 12/2012	:	Chủ tịch Công ty, Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Phú Mỹ
- Từ tháng 01/2013 đến tháng 9/2018	:	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát điện 3
- Từ ngày 01/10/2018 đến nay	:	Thành viên HĐQT Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP
Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Thành viên HĐQT chuyên trách
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 30/09/2018)	:	318.412.970
Trong đó:		
Cổ phần đại diện sở hữu cho EVN	:	318.406.570
Cổ phần cá nhân sở hữu	:	6.400
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 30/09/2018)	:	Không

4. Ông Đỗ Mộng Hùng - Thành viên độc lập HĐQT

Ông	:	Đỗ Mộng Hùng
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	30/01/1958
Nơi sinh	:	Phường Đáp Cầu, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Thành viên độc lập HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 30/09/2018)	:	Không
Trong đó:		
Cổ phần đại diện sở hữu cho EVN	:	Không
Cổ phần cá nhân sở hữu	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 30/09/2018)	:	Không

II. BAN KIỂM SOÁT

Danh sách thành viên BKS như sau:

Bảng 26: Danh sách thành viên BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Hùng Minh	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Đậu Đức Chiến	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Vũ Hải Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát

Sơ yếu lý lịch các thành viên BKS:

1. Ông Phạm Hùng Minh - Trưởng Ban kiểm soát

Ông	:	Phạm Hùng Minh
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	06/7/1970
Nơi sinh	:	Bà Rịa - Vũng Tàu
Số CMND	:	270912865 (077070000951)
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Địa chỉ thường trú	:	Số 626, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 4,

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 30/09/2018)	:	Không
---	---	-------

2. Ông Đậu Đức Chiến - Thành viên Ban kiểm soát

Ông	:	Đậu Đức Chiến
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	30/3/1977
Nơi sinh	:	Xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
Số CMND	:	040077000115
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
Địa chỉ thường trú	:	số 34 ngách 158/169 phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Hệ thống điện, Thạc sỹ kỹ thuật điện
Quá trình công tác	:	
- Từ tháng 5/2002 đến tháng 02/2008	:	Nhân viên Quản lý vận hành, sửa chữa TBA 220kV Mai Động, thuộc Công ty Truyền tải điện 1 - EVNNPT
- Từ tháng 3/2008 đến nay	:	Chuyên viên - Ban Quản lý Xây dựng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Chức vụ công tác hiện tại tại Công ty	:	Chuyên viên - Ban Quản lý Xây dựng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Thành viên Ban Kiểm soát tại Tổng Công ty phát điện 3 - CTCP
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 30/09/2018) Trong đó: Cổ phần đại diện sở hữu Cổ phần cá nhân sở hữu	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 30/09/2018)	:	Không

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 30/09/2018)	:	Không
---	---	-------

III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao của Tổng Công ty như sau:

Bảng 27: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cấp cao

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đinh Quốc Lâm	Tổng Giám đốc
2	Ông Phan Thanh Xuân	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Lê Văn Danh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Cao Minh Trung	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương	Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc:

1. Ông Đinh Quốc Lâm - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Đã nêu tại Mục I.3 Phần II.

2. Ông Phan Thanh Xuân - Phó Tổng Giám đốc

Ông	:	Phan Thanh Xuân
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	04/6/1961
Nơi sinh	:	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Số CMND	:	020311711
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Tân Nhuận Đông, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú	:	Số 56, đường số 1, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Thiết bị điện, Thạc sĩ QTKD
Quá trình công tác	:	

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Ngày tháng năm sinh	:	03/3/1974
Nơi sinh	:	Bệnh viện Đa Khoa, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
Số CMND	:	052074000141
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Thôn Gia An, Xã Hoài Châu, Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định
Địa chỉ thường trú	:	Cư xá Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Điện - Điện tử, Thạc sĩ QTKD
Quá trình công tác	:	
- Từ tháng 11/1996	:	Làm việc tại Ban Quản lý Dự án các Nhà máy Điện Phú Mỹ, Bà Rịa (sau này gọi là Ban QLDA Nhiệt điện 3), làm việc ở Bộ phận chuẩn bị sản xuất Nhà máy điện Phú Mỹ
- Từ tháng 12/1996 đến tháng 02/2000	:	Vận hành viên thuộc Nhà máy điện Phú Mỹ
- Từ tháng 03/2000 đến tháng 02/2001	:	Trưởng kíp vận hành thuộc Nhà máy điện Phú Mỹ
- Từ tháng 03/2001 đến tháng 01/2005	:	Trưởng ca vận hành và chuyên viên C&I (Control & Instrument) thuộc Nhà máy điện Phú Mỹ
- Từ tháng 02/2005 đến tháng 02/2006	:	Phó Quản đốc Phụ trách Phân xưởng Vận hành 1 thuộc Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ
- Từ tháng 03/2006 đến tháng 12/2011	:	Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư thuộc Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ
- Từ tháng 01/2012 đến ngày 27/12/2012	:	Phó Giám đốc Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ
- Từ ngày 28/12/2012 đến tháng 9/2018	:	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát điện 3
- Từ ngày 01/10/2018 đến nay	:	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 30/9/2018)	:	12.000 cổ phần

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

- Từ tháng 10/2018 đến nay	:	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 30/9/2018)	:	22.300 cổ phần
Trong đó:		
Cổ phần đại diện sở hữu	:	0
Cổ phần cá nhân sở hữu	:	22.300 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 30/9/2018)	:	Không

5. Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương - Phó Tổng Giám đốc

Ông	:	Nguyễn Thanh Trùng Dương
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	13/4/1970
Nơi sinh	:	Nại Hiên Tây, Phường Bình Hiên, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Số CMND	:	200996021
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Nại Hiên Tây, Phường Bình Hiên, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 77 (Tổ 35 cũ), phường Bình Hiên, Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Kỹ thuật điện, Thạc sỹ Mạng và Hệ thống điện
Quá trình công tác	:	

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

Nơi sinh	:	Phường Trung Vương, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
Số CMND	:	273264874
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã An Thọ, Huyện An Lão, Tp. Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	:	Số 41, đường Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Quản trị kinh doanh công nghiệp và xây dựng cơ bản, Thạc sĩ QTKD
Quá trình công tác	:	
- Từ tháng 6/2001 đến tháng 4/2007	:	Chuyên viên kế toán NMD Phú Mỹ
- Từ tháng 5/2007 đến tháng 5/2010	:	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ
- Từ tháng 6/2010 đến tháng 11/2012	:	Kế toán trưởng Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ
- Từ ngày 28/12/2012 đến tháng 9/2018	:	Kế toán trưởng Tổng Công ty Phát điện 3
- Từ ngày 01/10/2018 đến nay	:	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty (tại ngày 30/9/2018)	:	9.600 cổ phần
Trong đó:		
Cổ phần đại diện sở hữu	:	0
Cổ phần cá nhân sở hữu	:	9.600 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ (tại ngày 30/9/2018)	:	Không

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3 - CÔNG TY CỔ PHẦN

TỔNG GIÁM ĐỐC